

KIỂM TRA HỌC KỲ 2

1. Các kiểu danh sách trong Python được khởi tạo như thế nào?

- ☐ A <tên danh sách> : [<giá trị₁>, <giá trị₂>] ☐ B <tên danh sách> = [<giá trị₁>, <giá trị₂>, ... <giá trị_n>]
- ☐ C <tên danh sách> : [<giá trị₁>, <giá trị₂>, ... <giá trị_n>] ☐ D <tên danh sách> = [<giá trị₁>, <giá trị₂>, ... <giá trị_n>]

2. Để xóa 1 phần tử trong danh sách, ta dùng lệnh:

- ☐ A delete ☐ B len
- ☐ C del ☐ D insert

3. Để tạo một danh sách trống, cách viết bất kỳ sau đây là đúng?

- ☐ A a = [" "] ☐ B a = []
- ☐ C a = [rỗng] ☐ D một = [0]

4. Cho list A = [1, 0, "One", 9, 15, "Two", True, False]. Vui lòng cho biết giá trị của phần tử A[2]?

- ☐ A 'Hai' ☐ B 9
- ☐ C 'Một' ☐ D 0

5. Kết quả của đoạn chương trình sau là gì?

```
A = [1, 0, 'One', 9, 15, 'Two', True, False]
del(A[5])
print(A)
```

- ☐ A [1, 0, 'Một', 9, 15, 'Hai', Đúng]
- ☐ B [0, 'Một', 9, 15, 'Hai', Đúng, Sai]
- ☐ C [1, 0, 'Một', 9, 15, Đúng, Sai]
- ☐ D [1, 0, 'Một', 9, 15, Đúng, Sai]

?

6. Đoạn chương trình sau cho kết quả là dãy số nào sau đây?

```
A = [1,2,3,4,5]
for i in range(len(A)):
    print(A[i],end = " ")
```

☐ A 1 3 5

☐ B 2 3 4 5

☐ C 1 2 3 4

☐ D 1 2 3 4 5

7. Phát biểu nào sau đây sai?

☐ A Chỉ số của danh sách bắt đầu từ 0 đến len(), trong đó len() là lệnh tính độ dài của danh sách.

☐ B Các phần tử của danh sách có thể có các kiểu dữ liệu khác nhau.

☐ C Chỉ số của danh sách bắt đầu từ 0 đến len() - 1, trong đó len() là lệnh tính độ dài của danh sách.

☐ D Có thể duyệt một lần các phần tử của danh sách bằng lệnh để kết hợp với vùng giá trị của phạm vi lệnh()

8. Lệnh thêm phần tử vào cuối danh sách là:

☐ A <danh sách> . append()

☐ B <danh sách> append()

☐ C <danh sách> = append()

☐ D <danh sách> : append()

9. Đoạn chương trình sau cho kết quả là:

```
A = [2,3,4,5]
A.append(10)
print(A)
```

☐ A [10, 2, 3, 4, 5]

☐ B [2, 3, 4, 5, 10]

☐ C [2, 3, 4, 10, 5]

☐ D [2, 3, 4, 10]

10. Đoạn chương trình sau cho kết quả là:

```
A = [2,4,6,8,10]
A.append(12)
del(A[1])
print(A)
```

☐ A [2, 6, 8, 10, 12]

☐ B [2, 6, 8, 10]

☐ C [12, 2, 6, 8, 10]

☐ D [2, 4, 6, 8, 10, 12]

11. <Tên danh sách> [<chỉ số>] đây là cú pháp?

☐ A Xuất vị trí phần tử

☐ B In các phần tử trong danh sách

☐ C Tìm vị trí phần tử

☐ D Truy xuất phần tử trong danh sách

12. Trong python, phần tử đầu tiên từ trái sang phải bắt đầu từ vị trí thứ?

☐ A 0

☐ B 2

☐ C 1

☐ D -1

13. Trong Python, Phần tử đầu tiên từ phải sang trái bắt đầu từ vị trí thứ?

☐ A 2

☐ B -1

☐ C 0

☐ D 1

14. Hàm print(a[1]) có ý nghĩa

☐ A Xuất vị trí đầu tiên trong danh sách

☐ B Xuất vị trí thứ 4 trong danh sách

☐ C Xuất vị trí thứ 3 trong danh sách

☐ D Xuất vị trí thứ 2 trong danh sách

15. Đoạn chương trình sau thể hiện điều gì?

a = [1,2,3,4,5]

print(a[0])

☐ A 3

☐ B 0

☐ C 2

☐ D 1